

# PHÁT TRIỂN KINH TẾ BIỂN Ở VIỆT NAM - MỘT SỐ ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ

PHAN THỊ CẨM LAI\*

*Với lợi thế là quốc gia ven biển, Việt Nam có nhiều tiềm năng, thuận lợi để phát triển kinh tế biển nhanh, bền vững và ổn định. Tuy nhiên, trong quá trình phát triển kinh tế biển còn gặp một số khó khăn, trở ngại về cơ chế, chính sách và cách thức tổ chức thực hiện. Để phát triển kinh tế biển hiệu quả, đạt được mục đích, yêu cầu đề ra cần đổi mới, sáng tạo, sử dụng nguồn lực phù hợp trong phát triển và xây dựng thương hiệu biển Việt Nam phù hợp với bối cảnh trong nước và quốc tế.*

*Từ khóa: Phát triển kinh tế biển; quy hoạch, phát triển; an ninh - quốc phòng; Đại hội XIII. With the advantage of a coastal country, Viet Nam has many potentials for fast, sustainable, stable marine economy development. However, the marine economy development are faced with difficulties and obstacles in terms of mechanisms, policies, and implementation methods. It is imperative to transform, promote creativity, and use appropriate resources to build Vietnamese marine brands to effectively develop a marine economy commensurate with the domestic, international context.*

*Keywords: Marine economy development; planning, development; security - national defense; Thirteenth National Party Congress.*

NGÀY NHẬN: 15/8/2021

NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 10/9/2021

NGÀY DUYỆT: 18/10/2021

## 1. Đặt vấn đề

Việt Nam có bờ biển dài 3.260 km và hơn 3.000 hòn đảo lớn nhỏ thu hút trên 50% dân số sống ở 28 tỉnh, thành phố ven biển; có nhiều tiềm năng lớn để phát triển kinh tế biển (KTB), như: giao thông vận tải biển; khai thác và chế biến khoáng sản; khai thác, nuôi trồng và chế biến hải sản; phát triển du lịch biển...

Với mong muốn đạt được mục tiêu trong vòng từ 10 - 20 năm nữa Việt Nam trở thành quốc gia mạnh về biển, giàu lên từ biển, dựa vào biển và hướng ra biển, chúng ta cần phát triển KTB, đảo gắn với cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 và cùng chinh phục các vùng biển quốc tế. Đây cũng là xu thế hướng ra biển của

nhiều quốc gia trên thế giới.

## 2. Thực trạng về phát triển kinh tế biển ở Việt Nam

Những năm qua, Đảng và Nhà nước ta đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách, pháp luật về phát triển KTB và bảo vệ chủ quyền biển, đảo. Cụ thể là Nghị quyết 09-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá X); Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về Chiến lược phát triển bền vững KTB Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Quyết định số

\* ThS, Trường Đại học Thủ Dầu Một

1037/QĐ-TTg ngày 24/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt điều chỉnh quy hoạch phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam đến năm 2020, định hướng đến năm 2030... Đại hội lần thứ XIII của Đảng đã chỉ rõ: “Thực hiện tốt chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển, kết hợp chặt chẽ với bảo đảm quốc phòng - an ninh, bảo vệ chủ quyền biển, đảo, tài nguyên môi trường biển; phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, thích ứng với biến đổi khí hậu, nâng cao đời sống nhân dân vùng biển, đảo”<sup>1</sup>. Qua đó, khẳng định: biển, đảo là bộ phận thiêng liêng của Tổ quốc, là nhiệm vụ trọng yếu của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta. Trong tương lai không xa, sự phát triển KTB sẽ là động lực, là bệ phóng vững chắc đưa nền kinh tế nước ta tiến xa và mạnh hơn nữa. Do đó, phát triển KTB ở nước ta có vai trò đặc biệt quan trọng trong phát triển kinh tế và an ninh - quốc phòng.

Về kinh tế, phát triển KTB góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tăng trưởng và phát triển kinh tế hiệu quả, bền vững, khai thác có hiệu quả những tiềm năng, nguồn lực của biển và ven biển. Từ đó, giải quyết việc làm, tăng thu nhập và đào tạo lực lượng lao động có trình độ chuyên môn, phát triển hạ tầng; là cơ sở, điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế. Đội tàu biển Việt Nam từng bước đáp ứng được nhu cầu vận tải trên biển, bảo đảm an toàn lưu thông hàng hóa. Hiện nay, “Cả nước có 45 cảng biển, 251 bến cảng, tổng công suất thiết kế đạt 534,7 triệu tấn/năm”; “có 46 nhà máy đóng, sửa tàu biển có trọng tải từ 1.000 - 400.000 DWT và có khả năng đóng mới 150 chiếc/năm”<sup>2</sup>.

Trong những năm vừa qua, phát triển KTB ở nước ta đã đạt được một số kết quả nhất định: một số ngành KTB được xác định ưu tiên có bước phát triển mạnh, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, như: du lịch biển, đảo; khai thác và chế biến hải sản; phát triển các khu kinh tế ven biển; các hệ thống giao thông của các địa phương ven biển (đường bộ, cảng hàng không, cảng biển, cảng

cá...) đều được phát triển. Nhiều dự án đầu tư khu du lịch biển, đảo cao cấp, khu du lịch thể thao, giải trí ven biển được xây dựng. Tỷ trọng đóng góp vào GDP của ngành du lịch “từ 3,5% năm 2007 lên 5,2% năm 2009 và 6% năm 2015. Thu nhập từ du lịch đạt 2 tỷ USD năm 2003, tăng lên gần 6 tỷ USD năm 2009 và đạt 10 tỷ USD năm 2015. Năm 2017 khu vực các tỉnh ven biển thu hút được 22 triệu lượt khách quốc tế, 58 triệu lượt khách nội địa. Giá trị tổng thu từ khách du lịch tại các tỉnh ven biển đạt trên 200.000 tỷ đồng. Du lịch biển đảo cả nước tạo ra khoảng 600.000 việc làm trực tiếp và trên 1,1 triệu việc làm gián tiếp”<sup>3</sup>.

Về an ninh - quốc phòng, những đặc điểm về địa hình, địa thế và thủy triều khiến vùng biển nước ta bị chi phối và ảnh hưởng bởi những tác nhân từ bên ngoài, đó là những vụ tranh chấp quyết liệt, phức tạp về chủ quyền của các quốc gia trong khu vực biển Đông. Vì vậy, phát triển KTB luôn gắn liền với nhiệm vụ giữ vững an ninh, chủ quyền quốc gia. Hệ thống biển, đảo trên vùng biển nước ta cùng với dải đất liền ven biển thuận lợi cho việc xây dựng căn cứ quân sự, điểm tựa, pháo đài, hình thành tuyến phòng thủ nhiều tầng, nấc. Chiến lược phát triển bền vững KTB Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 cũng nêu rõ: “Nhận thức của toàn hệ thống chính trị, nhân dân và đồng bào ta ở nước ngoài về vị trí, vai trò của biển, đảo đối với phát triển kinh tế, bảo vệ chủ quyền quốc gia được nâng lên rõ rệt. Chủ quyền, an ninh quốc gia trên biển được giữ vững”<sup>4</sup>.

Tuy nhiên, phát triển KTB ở một số địa phương chưa thật sự ổn định, bền vững; hệ thống cơ chế, chính sách để phát triển KTB chưa đồng nhất, kịp thời, hiệu quả, nhất là tình trạng ô nhiễm môi trường khu vực ven biển, ô nhiễm rác thải, một số loại tài nguyên bị khai thác quá mức, công tác ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng... Vì vậy, giải quyết tốt những vấn đề nêu trên có ý nghĩa quan trọng để khai thác hết nguồn lực phục vụ cho phát triển KTB, tạo bước đột phá

trong chiến lược tổng thể về phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng cơ sở vật chất, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân vùng biển; nhất là, tăng khả năng bảo vệ chủ quyền, an ninh quốc gia trên biển.

Việc khai thác các tài nguyên biển chủ yếu vẫn ở vùng ven biển, bờ biển và ở tầng nước mặt hoặc vùng nước nông; đời sống vật chất lẫn tinh thần của một bộ phận người dân vùng biển chưa ổn định... Trước yêu cầu, nhiệm vụ của thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; đặc biệt là thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW về “Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”, trong đó xác định: “Đến năm 2030, kinh tế thuần biển đóng góp khoảng 10% GDP cả nước; kinh tế của 28 tỉnh, thành phố ven biển chiếm 65 - 70% GDP cả nước; các ngành kinh tế biển phát triển bền vững theo các chuẩn mực quốc tế; thu nhập bình quân đầu người của các tỉnh, thành phố ven biển gấp từ 1,2 lần bình quân cả nước, chỉ số phát triển con người (HDI) cao hơn trung bình cả nước”<sup>5</sup>. Đến năm 2045, Việt Nam “trở thành quốc gia biển mạnh, phát triển bền vững, thịnh vượng, an ninh, an toàn; kinh tế biển đóng góp quan trọng vào nền kinh tế đất nước”<sup>6</sup>.

### **3. Một số đề xuất, kiến nghị cho việc phát triển kinh tế biển thời gian tới**

*Một là, có chiến lược quy hoạch phát triển tổng thể KTB phù hợp với đặc thù, lợi thế ở mỗi địa phương.*

Trên cơ sở chiến lược quy hoạch tổng thể quốc gia, mỗi địa phương cần căn cứ vào đặc thù, lợi thế của mình để xây dựng kế hoạch phát triển KTB phù hợp, linh hoạt, sáng tạo, khơi dậy được sức mạnh của các bộ phận, lực lượng, nhất là ngư dân ở vùng ven biển để họ chuyển đổi cơ cấu kinh tế, lấy KTB làm ngành mũi nhọn; mỗi tỉnh, thành phố cần phải có lộ trình, quy hoạch phù hợp gắn với phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân, nhất là Nhân dân ven biển, sống phụ

thuộc chủ yếu vào ngành đánh bắt cá, nuôi trồng thủy hải sản; trước khi quy hoạch chiến lược phát triển KTB ở mỗi địa phương cần nghiên cứu, khảo sát kỹ lưỡng, phát huy vai trò, trách nhiệm của những chuyên gia, nhà khoa học, những người có kinh nghiệm hoạt động ở từng ngành, lĩnh vực; trên cơ sở đó thảo luận, đánh giá, cũng như các ý kiến của các tầng lớp nhân dân trước khi đưa lên cấp trên có thẩm quyền phê duyệt.

*Hai là, đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ hiện đại vào phát triển KTB.*

Cần phải đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ hiện đại; đặc biệt là những công nghệ tiên phong, mới nhất, hiệu quả nhất để khám phá, khai thác hết tầng đáy sâu dưới lòng biển. Đây là nơi có giá trị kinh tế lớn, vừa tạo việc làm vừa thúc đẩy tăng trưởng kinh tế trong nhiều thập niên tới. Để đạt được điều này, chúng ta phải ưu tiên nguồn lực và có chiến lược phù hợp trong việc đầu tư vào khoa học - công nghệ; nếu không, chúng ta sẽ bỏ lỡ cơ hội và dần mất đi lợi thế so với các quốc gia trong khu vực.

Nghị quyết số 36-NQ/TW đã xác định: “Lấy khoa học, công nghệ tiên tiến, hiện đại và nguồn nhân lực chất lượng cao làm nhân tố đột phá. Ưu tiên đầu tư ngân sách nhà nước cho công tác nghiên cứu, điều tra cơ bản, đào tạo nguồn nhân lực về biển; kết hợp huy động các nguồn lực trong và ngoài nước. Chủ động, nâng cao hiệu quả hội nhập, hợp tác quốc tế, ưu tiên thu hút các nhà đầu tư chiến lược hàng đầu thế giới có công nghệ nguồn, trình độ quản lý tiên tiến trên nguyên tắc bình đẳng, cùng có lợi, tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam”<sup>7</sup>.

Các tỉnh khu vực Đông Nam Bộ, duyên hải miền Trung có lợi thế rất lớn về khoa học - công nghệ hiện đại; đặc biệt là TP. Hồ Chí Minh, Bình Dương, Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu, Đà Nẵng là những địa phương luôn đi đầu trong nắm bắt, ứng dụng công nghệ mới. Để tận dụng những lợi thế này, các tỉnh,

thành phố cần đẩy mạnh phát triển công nghệ khảo sát thăm dò tài nguyên, đặc biệt là dầu khí và khoáng sản biển sâu; công nghệ sinh học trong nuôi trồng hải sản, tách chiết các hợp chất thiên nhiên trong sinh vật biển; khai thác vật liệu, hóa phẩm trong nước biển; công nghệ hóa lý (nhất là công nghệ màng) trong khai thác nước ngọt từ nước biển; công nghệ dự báo nguồn lợi hải sản trên phạm vi quốc gia; công nghệ quan trắc và dự báo ô nhiễm môi trường biển, xử lý sự cố ô nhiễm; công nghệ xây dựng công trình biển, thiết kế thi công, chẩn đoán công trình cố định và công trình nổi có neo, bảo vệ bờ biển, cầu cảng; công nghệ đóng tàu biển; công nghệ thông tin, dự báo tai biến địa chất biển... Để đạt được những điều đó, chúng ta phải ưu tiên phát triển nguồn nhân lực, đặc biệt là nguồn nhân lực chất lượng cao, chuyên sâu, có hiểu biết sâu sắc về ngành, lĩnh vực đang hoạt động và có chiến lược phù hợp trong việc đầu tư cho khoa học - công nghệ, nếu không, chúng ta sẽ bỏ lỡ cơ hội, bị tụt lại và dần mất đi lợi thế so với các quốc gia trong khu vực.

*Ba là, phát triển KTB bảo đảm tính bền vững và bảo vệ môi trường sinh thái biển, an ninh - quốc phòng, chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc.*

Phát triển KTB phải bảo đảm tính bền vững, ổn định, góp phần vào sự phát triển của vùng và của cả nước, có như vậy, mới khai thác hiệu quả các nguồn lực phục vụ cho phát triển KTB, kích thích, tạo điều kiện cho các ngành, lĩnh vực hoạt động khác và các địa phương có sự liên kết, hợp tác, hỗ trợ cho nhau trong phát triển KTB. Quá trình khai thác, sử dụng và phát triển KTB ở mỗi vùng phải đặc biệt chú trọng đến bảo vệ môi trường sinh thái biển, bảo đảm khả năng tái tạo môi trường sống của sinh vật biển; khuyến khích các tổ chức, cá nhân bảo vệ tài nguyên và môi trường biển; tăng cường kiểm soát ô nhiễm môi trường, ứng phó sự cố biến đổi khí hậu, nước biển dâng; nâng cao năng

lực quan trắc, giám sát, dự báo về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo...

Chuyển đổi mô hình tổ chức sản xuất theo hướng thân thiện với biển và môi trường biển; rà soát, bổ sung và xây dựng mới đồng bộ các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch liên quan đến biển, đảo theo hướng quản lý tổng hợp, phù hợp với hệ sinh thái biển, bảo đảm sự gắn kết hài hòa, đồng bộ giữa bảo tồn và phát triển các vùng đất liền, vùng ven bờ, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa; thúc đẩy các hoạt động hợp tác quốc tế về quản lý, sử dụng, bảo tồn bền vững biển, đại dương; đẩy mạnh các hoạt động đánh bắt xa bờ của ngư dân ven biển, phối hợp với lực lượng chuyên trách về biển, bảo đảm an ninh - quốc phòng, chủ quyền biển, đảo tạo thành thế trận lòng dân vững chắc trong phát triển KTB.

Phát triển KTB đã trở thành ngành mũi nhọn và có những đóng góp nhất định vào sự phát triển kinh tế - xã hội chung của đất nước. Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII đặt mục tiêu đến giữa thế kỷ XXI Việt Nam trở thành nước phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa, có thu nhập cao. Mục tiêu này dù thách thức nhưng hoàn toàn khả thi nếu chúng ta khơi dậy được khát vọng lớn của dân tộc - như cha ông ta đã làm được trong hai cuộc kháng chiến vĩ đại - trên tinh thần phát huy các tiềm năng, lợi thế "Rừng là vàng, Biển là bạc" của đất nước và có chiến lược phát triển đúng đắn. KTB hay rộng hơn là kinh tế đại dương, sẽ góp phần to lớn để hiện thực hóa khát vọng, mục tiêu và tầm nhìn lớn đó của Đảng và Nhân dân.

#### 4. Kết luận

Các đề xuất, kiến nghị nêu trên, mỗi giải pháp có vị trí, vai trò khác nhau nhưng đều nằm trong tính chỉnh thể thống nhất, có mối quan hệ biện chứng tác động qua lại với nhau, không tách rời. Thực hiện tốt giải pháp trước là cơ sở tiền đề để thực hiện các giải pháp tiếp theo.

Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện lãnh đạo, chỉ đạo cấp ủy, chính quyền

các cấp và người dân vùng ven biển cần căn cứ vào điều kiện tình hình cụ thể ở mỗi địa phương mình, xây dựng kế hoạch, chiến lược phát triển KTB linh hoạt, sáng tạo, bảo đảm khai thác tối đa lợi thế của KTB, vừa bảo đảm môi trường, môi sinh. Hơn bao giờ hết, mỗi chúng ta cần tiếp tục phát huy những thành tựu đã đạt được, thực hiện tốt phát triển bền vững KTB, làm rạng rỡ thêm cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín của Việt Nam khi bước vào chặng đường mới, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng đã đề ra: phấn đấu đến giữa thế kỷ XXI nước ta trở thành nước phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa. □

**Chú thích:**

1. Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII. Tập I*. H. NXB Chính trị quốc gia Sự thật, 2021, tr. 125.
- 2, 3. Nguyễn Chu Hồi. *Tài nguyên, môi trường và chủ quyền biển, đảo Việt Nam*. H. NXB Chính trị quốc gia - Sự thật, 2020, tr. 249, 251, 254.
- 4, 5, 6, 7. Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện*

*Hội nghị lần thứ Tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII), Nghị quyết số 36-NQ/TW về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*. H. NXB Chính trị quốc gia - Sự thật, 2018, tr. 77, 84, 85, 87, 83.

**Tài liệu tham khảo:**

1. Mai Văn Diệp. *Hợp tác quốc tế về phát triển kinh tế biển trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa*. Luận án tiến sỹ kinh tế. Học viện Chính trị - Bộ Quốc phòng, Hà Nội, 2019.
2. Nguyễn Đình Đáp, Đoàn Thị Hồng Hạnh. *Xây dựng và phát triển kinh tế biển xanh ở Việt Nam*. Tạp chí Ngân hàng, tháng 8/2021.
3. Quách Thị Hà, Nguyễn Thị Thanh. *Phát triển kinh tế biển bền vững ở Việt Nam và những vấn đề đặt ra*. Tạp chí Tài chính, kỳ 2 tháng 3/2021.
4. Hà Minh Hồng, Trần Nam Tiến, Nguyễn Kim Hoàng, Ngô Hữu Phước. *Chủ quyền Việt Nam trên Biển Đông*. H. NXB Chính trị quốc gia - Sự thật, 2019.
5. Phan Thị Ánh Tuyết. *Hỏi đáp về môi trường và sinh thái biển đảo Việt Nam*. H. NXB Dân trí, 2019.

## **NHẬN DIỆN VÀ GIẢI PHÁP PHÒNG, CHỐNG THỦ ĐOẠN LỪA ĐẢO...**

*(Tiếp theo trang 78)*

(3) Đài Truyền hình Việt Nam, các cơ quan thông tấn báo chí, cổng thông tin điện tử tăng cường công tác tuyên truyền, phương thức thủ đoạn của tội phạm LDCĐTS qua MXH; đăng tải thông tin về việc xét xử các đối tượng LDCĐTS để làm bài học cảnh tỉnh với người dân.

(4) Các ngân hàng cần rà soát, thắt chặt việc cung cấp thẻ ATM, số tài khoản ngân hàng, thường xuyên cảnh báo các phương thức thủ đoạn tội phạm LDCĐTS cho khách hàng biết; hỗ trợ, phối hợp với cơ quan công an trong việc điều tra xác minh đối với các hành vi LDCĐTS khi có yêu cầu.

(5) Tăng cường hợp tác quốc tế nhằm trao đổi kinh nghiệm đấu tranh với tội phạm

LDCĐTS trên không gian mạng; phối hợp xác minh, truy bắt các đối tượng LDCĐTS ở Việt Nam và quốc tế. □

**Chú thích:**

1. Học viện Cảnh sát nhân dân. *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam*. H. NXB Trung tâm lưu trữ và Thư viện, 2019, tr. 210 - 214.
2. *Phá đường dây giả doanh nhân Mỹ chiếm đoạt hàng tỷ đồng của các "quý bà"*. <https://baonghean.vn>, ngày 10/6/2020.
3. *Hack Facebook rồi "nhờ" chuyển khoản mua vàng*. <https://cand.com.vn>, ngày 05/02/2021.
4. *Một số thủ đoạn lừa đảo chiếm đoạt tài sản người dân cần biết để cảnh giác*. <https://congan.daklak.gov.vn>, ngày 23/12/2020.
5. *Phá đường dây lừa hàng trăm tỷ "tuyển cộng tác viên bán hàng online"*. <https://congan.com.vn>, ngày 22/4/2021.